

Số: 123/2008/NQ-HĐND

*Điện Biên Phủ, ngày 14 tháng 7 năm 2008***NGHỊ QUYẾT****Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính đặc thù
phục vụ hoạt động HĐND các cấp tỉnh Điện Biên****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND, ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị quyết số: 1157/NQ-UBTVQH11, ngày 10/7/2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các Ban của UBTV Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các Đoàn ĐBQH;

Căn cứ Thông tư: 23/2007/TT-BTC, ngày 21/3/2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc Hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư: 127/2007/TT-BTC, ngày 31/10/2007 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 và Thông tư số: 57/2007/TT-BTC ngày 11/6/2007 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số: 09/TTLB-BTP-BTC ngày 15/11/2007 của Liên Bộ Tư pháp - Tài chính về hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các Văn bản QPPL của HĐND và UBND;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 42/TTr-HĐND ngày 27/6/2008 của Thường trực HĐND tỉnh về việc Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính đặc thù phục vụ hoạt động HĐND các cấp tỉnh Điện Biên trình tại kỳ họp và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính đặc thù phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Điện Biên như sau:

A. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Việc chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, tổ đại biểu HĐND, Đại biểu HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH và

HĐND (cấp tỉnh), Văn phòng HĐND và UBND (cấp huyện, xã) phải có trong dự toán đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo kịp thời, thống nhất trong mức chi, mục chi, đối tượng chi trên cơ sở chế độ, định mức theo Quy định hiện hành của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Sử dụng hiệu quả kinh phí hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, tổ đại biểu HĐND, Đại biểu HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND (cấp tỉnh), Văn phòng HĐND và UBND (cấp huyện, xã); thực hiện tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

3. Việc chi cho hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, tổ đại biểu HĐND, Đại biểu HĐND và cá nhân tham gia các hoạt động của HĐND được thực hiện như sau:

a) *Đại biểu HĐND* dự kỳ họp HĐND, tham gia các hoạt động (giám sát, đoàn công tác...) của HĐND, Hội nghị do Thường trực HĐND, cuộc họp của các Ban HĐND triệu tập thì chi phí vé tàu xe, tiền ăn, ở, bồi dưỡng họp theo chế độ trong thời gian diễn ra kỳ họp, các hoạt động, các cuộc họp do HĐND cấp triệu tập đó bảo đảm.

b) *Các đoàn* của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Đại biểu HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện, xã đến cơ sở công tác thì chi phí ăn, ở, đi lại theo chế độ do đoàn công tác đảm bảo.

c) *Đại biểu được mời* tham dự các kỳ họp HĐND, tham gia các hoạt động của HĐND, các Hội nghị của HĐND, các phiên họp của Thường trực HĐND, cuộc họp các Ban HĐND, Văn phòng của HĐND thì chi phí ăn, ở, bồi dưỡng theo chế độ (trong thời gian diễn ra các cuộc họp, hội nghị) do HĐND cấp triệu tập đảm bảo.

Đại biểu HĐND các cấp, cá nhân được mời tham gia Đoàn giám sát, Đoàn công tác của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND được cấp triệu tập thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành.

B. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. Chế độ chi tiêu phục vụ kỳ họp HĐND, phiên họp Thường trực HĐND và các Ban HĐND tỉnh

1. Chế độ đối với Đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh:

a) Chế độ ăn, nghỉ:

Đại biểu HĐND, Đại biểu được mời dự kỳ họp HĐND nếu nơi ở cách địa điểm họp từ 10 km trở lên thì được bố trí ăn, nghỉ tại nhà khách, khách sạn do HĐND cấp triệu tập thanh toán.

- Mức tiền ăn: 70.000 đ/đại biểu/ngày (Đại biểu nào không ăn thì được thanh toán bằng tiền).

- Tiền phòng nghỉ thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Chế độ bồi dưỡng:

- Đại biểu HĐND, đại biểu mời tham dự kỳ họp của HĐND tỉnh được bồi dưỡng 50.000 đồng /ngày/đại biểu.

- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh được bồi dưỡng 35.000đ/người/ngày.

2) Chế độ đối với đại biểu dự các phiên họp của Thường trực HĐND, cuộc họp các Ban HĐND tỉnh:

- Đại biểu HĐND, Đại biểu được mời dự ở cách xa địa điểm họp trên 10 km thì được bố trí ăn, nghỉ theo điểm 1(a), khoản I, Mục B của Nghị quyết này.

- Đại biểu HĐND, đại biểu mời, cán bộ, công chức trực tiếp tham dự được bồi dưỡng 50.000 đồng /ngày/người.

- Cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp phục vụ được bồi dưỡng 35.000đ /ngày/người.

Trường hợp họp ngoài giờ hành chính hoặc vào ngày lễ, ngày nghỉ được thanh toán theo quy định hiện hành.

II. Chi cho công tác xây dựng, thẩm tra Báo cáo, Đề án, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Căn cứ vào phạm vi, tính chất và mức độ phức tạp của các báo cáo, đề án, tờ trình, Nghị quyết, bản tổng hợp chung và mức độ đóng góp của các thành viên tham gia, người chủ trì quyết định cho các thành viên trên tổng mức như sau:

1. Chi cho việc soạn thảo báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết do Thường trực HĐND trình tại kỳ họp HĐND: 1.000.000đồng/văn bản.

2. Chi công tác thẩm tra các Báo cáo, Đề án, Tờ trình và dự thảo nghị quyết do Thường trực HĐND, UBND trình:

- Chi soạn thảo, tiếp thu ý kiến tham gia, chỉnh lý báo cáo thẩm tra Báo cáo, Tờ trình, Đề án trình kỳ họp: 1.000.000 đồng/văn bản.

- Chi soạn thảo, tiếp thu ý kiến tham gia, chỉnh lý báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết là văn bản Quy phạm pháp luật của HĐND: 500.000 đồng/báo cáo.

- Chi cho cá nhân tham gia thẩm tra:

+ Bồi dưỡng cho thành viên, cán bộ, công chức trực tiếp tham gia: 50.000 đồng/người /buổi.

+ Bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức phục vụ: 35.000 đồng/người/buổi.

3. Chi chỉnh lý Nghị quyết:

Chi rà soát, hoàn thiện Nghị quyết đã được HĐND biểu quyết thông qua: 200.000 đồng/văn bản.

4. Chi khác:

Chi tổng hợp ý kiến của các đại biểu HĐND và của các cơ quan hữu quan phát biểu tại các phiên thảo luận của kỳ họp HĐND: 350.000 đồng/kỳ họp.

III. Chi Hội nghị lấy ý kiến tham gia các dự án luật, pháp lệnh do Thường trực HĐND tỉnh tổ chức theo yêu cầu của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội:

- Bồi dưỡng đại biểu, lãnh đạo, chuyên viên trực tiếp tham dự: 50.000đ/người/ngày.

- Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phục vụ: 35.000đ/người/ngày.

- Chi viết báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia dự án luật, pháp lệnh gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội do người chủ trì quyết định, mức chi: 300.000đ/báo cáo.

IV. Chi công tác giám sát, khảo sát của HĐND tỉnh

Ngoài chế độ thanh toán tiền công tác phí theo quy định hiện hành, mức chi bồi dưỡng đại biểu HĐND, cán bộ, công chức và các thành phần tham gia, phục vụ đoàn giám sát như sau:

1. Chi Đoàn giám sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh:

a) Chi xây dựng quyết định thành lập đoàn giám sát, kế hoạch giám sát, nội dung giám sát mức chi: 500.000đ /đợt giám sát, do Trưởng đoàn quyết định.

b) Chi bồi dưỡng Đoàn giám sát:

- Đại biểu HĐND, thành viên chính thức của Đoàn giám sát: 50.000 đồng/người/ngày.

- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ Đoàn giám sát: 35.000 đồng/người/ngày.

c) Chi tổ chức cuộc họp Đoàn giám sát:

- Bồi dưỡng Đại biểu HĐND, thành viên tham dự : 50.000 đồng/người/buổi.

- Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phục vụ: 35.000 đồng/người/buổi.

d) Chi xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả giám sát mức chi: 300.000 đồng/báo cáo, do người chủ trì quyết định.

2. Chi các đoàn khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh:

Mức chi đối với các Đoàn khảo sát bằng mức chi đối với Đoàn giám sát; nếu thực hiện ở các xã khu vực II, III thì được hỗ trợ thêm 500.000 đồng/cơ sở để trang trải các chi phí cần thiết.

V- Chi tiếp xúc cử tri theo Tổ đại biểu trước, sau kỳ họp và hỗ trợ Đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri:

1. Chi hỗ trợ cho mỗi điểm tiếp xúc cử tri theo Tổ: 1.000.000 đồng để trang trải chi phí cần thiết như: trang trí Hội trường, nước uống, bảo vệ và các khoản chi khác.

2. Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định, mức chi bồi dưỡng cho đại biểu HĐND; đại diện chính quyền, đại diện tổ chức; cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn như sau:

- Đại biểu HĐND, đại diện chính quyền, đại diện tổ chức: 50.000 đồng/người/buổi.

- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ: 35.000 đồng/ người/buổi.

- Bồi dưỡng viết báo cáo tổng hợp kết quả tiếp xúc cử tri theo tổ mức chi: 200.000 đồng/ báo cáo, do Tổ trưởng quyết định.

Những nội dung chi tại điểm 1; 2, Mục V chỉ áp dụng cho các Tổ đại biểu tiếp xúc cử tri theo chương trình phối hợp tiếp xúc cử tri với UBMT Tổ quốc các cấp.

3. Chi hỗ trợ việc tiếp xúc cử tri thường xuyên cho Đại biểu HĐND tỉnh: 50.000đ/đại biểu/tháng

VI. Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo do Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh chủ trì:

- Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Đại biểu HĐND, đại diện lãnh đạo cơ quan liên quan được phân công tiếp công dân được chi bồi dưỡng 50.000 đồng/người/buổi.

- Cán bộ, công chức trực tiếp phục vụ Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Đại biểu HĐND, khi được uỷ quyền phân công tiếp công dân được chi bồi dưỡng 35.000 đồng/người/buổi.

VII - Chi công tác xã hội

1- Chế độ quà tặng đối với các đối tượng chính sách nhân dịp lễ tết:

Các đối tượng chính sách gồm các gia đình có công với cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945; các cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, gia đình và cá nhân gặp rủi ro do thiên tai... và các tập thể thuộc diện chính sách xã hội như: Trại điều dưỡng thương, bệnh binh, trại trẻ mồ côi, người khuyết tật; trường dân tộc nội trú, các đơn vị bộ đội, công an ở biên giới, hải đảo, v.v... khi đoàn tổ chức thăm hỏi thì được tặng quà, mức giá trị quà tặng tối đa cho mỗi lần thăm hỏi được quy định cụ thể như sau:

Thường trực HĐND tặng quà cho tập thể, mức cao nhất không quá 2.000.000 đồng/lần; tặng quà cho đối tượng là cá nhân, mức cao nhất không quá 500.000 đồng/lần.

Lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh tặng cho tập thể không quá 1.000.000 đồng/lần; tặng quà cho đối tượng là cá nhân, mức không quá 300.000 đồng/lần.

2- Chế độ thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn đột xuất:

a. Đối với Đại biểu HĐND tỉnh khi bị ốm đau được chi tiền thăm hỏi 200.000 đồng/người/lần; Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo thì mức chi trợ cấp: 1.000.000 đồng/người/lần.

Đại biểu HĐND có cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ (chồng), vợ (chồng), con chết, được trợ cấp 1.000.000 đồng/người/lần.

Chi thăm hỏi ốm đau, thăm, viếng các vị nguyên là Đại biểu HĐND, mức chi là 300.000đồng/ người/lần.

b. Đối với cán bộ, công chức VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh:

Chế độ thăm hỏi ốm đau đối với cán bộ, công chức đương nhiệm hoặc nghỉ hưu áp dụng như đối với đại biểu HĐND được quy định tại điểm 2 (a), khoản VII, Mục B của Nghị quyết này.

Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo, khó khăn do thiên tai, tai nạn, hoả hoạn,... thì tùy theo hoàn cảnh có mức trợ cấp riêng do Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định, mức tối đa không quá 1.000.000 đồng/người/lần.

VIII - Chi hỗ trợ:

1. Chi may trang phục:

- Mỗi nhiệm kỳ của HĐND, đại biểu HĐND tỉnh được may một bộ trang phục (lễ phục), mức chi: 2.500.000đ/bộ; riêng Đại biểu HĐND không có lương được hỗ thêm 1.000.000đ.

- Mỗi nhiệm kỳ của HĐND, cán bộ, công chức, viên chức của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh được may một bộ trang phục, mức chi 1.500.000đ/bộ.

2. Chi hỗ trợ thông tin:

Các Đại biểu HĐND tỉnh được cung cấp báo, phí khai thác Internet theo mức khoán: 350.000đ/đại biểu/tháng.

3. Kinh phí chi cho các hoạt động văn hoá, thể thao, hoạt động nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn:

Các năm bình thường được trích 0,3%, những năm có nhiều sự kiện quan trọng, có nhiều ngày lễ lớn được trích 0,5% trên dự toán được giao.

Điều 2. Các chế độ, định mức chi tiêu tại Điều 1 áp dụng cho HĐND cấp tỉnh. Đối với HĐND cấp huyện, HĐND cấp xã quy định như sau:

Mức chi đối với HĐND cấp huyện bằng 70% mức chi của HĐND cấp tỉnh.

Mức chi đối với HĐND cấp xã bằng 70% của HĐND cấp huyện.

Điều 3. Căn cứ chế độ chi tiêu tài chính quy định tại Nghị quyết này, các ngành, các cấp, các đơn vị liên quan ở địa phương tổ chức thực hiện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Khi thời giá thay đổi làm tăng giảm trên 10% của các khoản chi, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh quyết định điều chỉnh cho phù hợp và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2008.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XII, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Mùa A Sơn